

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **7337**/BTC-KHTCHà Nội, ngày **01** tháng **6** năm 2026

V/v thẩm định hồ sơ dự thảo
Nghị quyết của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội quy định cơ chế
quản lý, sử dụng kinh phí đối
với một số nhiệm vụ đặc thù của
Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho
bạc Nhà nước năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn số 3545/BTP-PLDSKT ngày 22/5/2026 về việc hoàn thiện hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý hoàn thiện và trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết nêu trên để Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ xem xét cho phép trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

(Hồ sơ sau chỉnh lý hoàn thiện gửi kèm: (i) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (ii) Dự thảo Nghị quyết; (iii) Báo cáo tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; (iv) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết; (v) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (vi) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTCP Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Vụ: NSNN, KTN, TCCB, PC;
- CT, CHQ, KBNN;
- Lưu: VT, KHTC. (6 b) *u*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm



BỘ TÀI CHÍNH

Số: /TTr-BTC

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ và nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương¹ và Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị² đã xác định rõ:

- Rà soát toàn bộ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Bãi bỏ các cơ chế không phù hợp với cải cách tiền lương mới;
- Chỉ duy trì các khoản chi thật sự đặc thù, trực tiếp liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước.

Kết luận 83-KL/TW đồng thời yêu cầu “*thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù*” nhằm ổn định tâm lý và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ sở pháp lý

Việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ vào:

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW quy định “từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.”

² Kết luận số 83-KL/TW đã nêu “Việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập nên cần rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện; đồng thời, phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để trình Trung ương xem xét, điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Từ tình hình trên và căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi”.

a) Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, trong đó quy định cụ thể: (i) phạm vi thu ngân sách nhà nước (NSNN)³; (ii) thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁴; và trách nhiệm của Chính phủ trình các cơ chế tài chính đặc thù thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁵.

b) Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, quy định: nhiệm vụ, quyền hạn trong cưỡng chế thuế; trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho quản lý thuế, ấn chỉ, chống thất thu.

c) Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và Luật sửa đổi năm 2018: cho phép thực hiện các khoản chi nghiệp vụ đặc thù như: kiểm soát chống buôn lậu, tình báo hải quan, quản lý rủi ro; duy trì hệ thống phân tích phân loại và seal định vị điện tử.

d) Luật Ngân quỹ nhà nước và Luật Quản lý nợ công quy định: nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong phát hành, thanh toán trái phiếu; trách nhiệm bảo đảm an toàn kho tiền, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT).

đ) Các Nghị quyết số 104/2023/QH15, số 142/2024/QH15, số 160/2024/QH15 và số 246/2025/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2024-2026 yêu cầu tiếp tục rà soát toàn bộ cơ chế tài chính đặc thù, chỉ giữ lại các nội dung thực sự cần thiết⁶.

e) Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020 và Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014.

Tại Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến đề nghị Chính phủ “*Rà soát đầy đủ khung khổ pháp lý theo thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội việc sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với các văn bản khác thực*

³ Khoản 1 Điều 5 quy định thu NSNN gồm “a) Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí và các khoản phi thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện”

⁴ Điều 20 quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Ban hành pháp lệnh, nghị quyết về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật. Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi NSNN và được sửa đổi, bổ sung định kỳ 05 năm hoặc do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.”

⁵ Điều 25 quy định Chính phủ “1. Trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh và các báo cáo, dự án khác về lĩnh vực tài chính - ngân sách; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo thẩm quyền”.

⁶ Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 quy định “b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024: Bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước”.

- Mục 6 Nghị quyết số 142/2024/QH15 quy định “c) Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024”.

- Khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 160/2024/QH15 giao Chính phủ “Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị của trung ương theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.”

hiện đúng nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung”.

Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để xây dựng dự thảo Nghị quyết.

3. Cơ sở thực tiễn

a) Từ năm 2013 đến năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS về cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành cơ chế quản lý tài chính và thu nhập đặc thù đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước⁷ nhằm tạo nguồn lực để các hệ thống này thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành có phạm vi hoạt động rộng, tính chất nghiệp vụ phức tạp, yêu cầu hiện đại hóa cao, trực tiếp liên quan đến quản lý thu ngân sách nhà nước, kiểm soát hải quan, quản lý ngân quỹ nhà nước, bảo đảm an toàn kho tiền và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin trọng yếu của ngành tài chính.

Trong quá trình thực hiện, cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù đã góp phần tạo điều kiện để hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước chủ động hơn trong bố trí nguồn lực, hiện đại hóa hoạt động quản lý, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế.

Đến nay, bối cảnh pháp lý và yêu cầu quản lý nhà nước đã có nhiều thay đổi. Chủ trương cải cách chính sách tiền lương yêu cầu thực hiện thống nhất chính sách tiền lương, phụ cấp, thu nhập trong khu vực công; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 yêu cầu quản lý ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch, gắn với tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi ngân sách nhà nước; đồng thời hệ thống tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình mới từ năm 2025.

Qua rà soát cho thấy, một số nội dung của cơ chế tài chính đặc thù trước đây như cơ chế khoán kinh phí theo tỷ lệ phần trăm (%) trên dự toán thu ngân sách nhà nước; cơ chế chuyên nguồn; cơ chế bổ sung thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm; cơ chế sử dụng các quỹ tài chính nội bộ... không còn phù hợp với yêu cầu cải cách chính sách tiền lương và quản lý ngân sách nhà nước hiện nay, cần được sửa đổi hoặc bãi bỏ theo đúng chủ trương của Đảng, Quốc hội và quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, thực tiễn rà soát cũng cho thấy một số khoản chi trước đây được thực hiện trong khuôn khổ cơ chế tài chính đặc thù thực chất là các khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành của hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước, như: chi ủy nhiệm thu thuế; chi mua vật tư, ấn chỉ; chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ; chi quản lý rủi ro; chi bảo đảm an toàn kho tiền; chi vận hành

⁷ Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2016 về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2013 về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.

trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin; chi phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ; chi duy trì hoạt động Công thông tin thương mại quốc gia...

Các khoản chi này không phải là cơ chế ưu đãi tài chính đối với đơn vị, mà là các khoản chi phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù theo chức năng quản lý nhà nước được giao.

b) Triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Chương trình xây dựng pháp luật năm 2026, Chính phủ sẽ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027. Trong quá trình xây dựng hệ thống định mức mới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, tổng hợp đầy đủ các khoản chi nghiệp vụ đặc thù của hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét tích hợp vào hệ thống định mức chung.

Tuy nhiên, năm ngân sách 2026 là năm chuyển tiếp. Trong khi cơ chế tài chính đặc thù trước đây phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ theo chủ trương của Đảng và Quốc hội thì hệ thống định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước mới áp dụng từ năm 2027 chưa được ban hành. Do đó, phát sinh khoảng trống trong việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của các hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, đối với Kho bạc Nhà nước, việc xử lý số dư các quỹ tài chính được hình thành trong thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù cũng cần được quy định rõ để bảo đảm vừa thực hiện chủ trương chấm dứt cơ chế đặc thù cũ, vừa không làm gián đoạn các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhất là các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn kho quỹ và vận hành mô hình phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Từ các vấn đề thực tiễn nêu trên, việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026 là cần thiết nhằm:

- Thực hiện chủ trương sửa đổi, bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù không còn phù hợp;

- Quy định cơ chế chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi thực sự mang tính chất nghiệp vụ đặc thù của hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước;

- Xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước theo nguyên tắc chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng thời hạn;

- Bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động quản lý thuế, hải quan, kho bạc nhà nước trong thời gian hoàn thiện hệ thống định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

a) Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và quy định của pháp luật về hoàn thiện cơ chế tài chính đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, thống nhất.

b) Xử lý các vấn đề chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026 đối với hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành; trong đó:

- Quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù trong thời gian hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027;

- Quy định việc xử lý, sử dụng số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 nhằm phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Quan điểm xây dựng

a) Bảo đảm phù hợp với chủ trương cải cách chính sách tiền lương, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ trong quản lý, sử dụng kinh phí và nguồn lực tài chính công.

b) Chỉ quy định các nội dung cần thiết để xử lý các vấn đề chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026 đối với hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước; đồng thời xử lý việc sử dụng số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

c) Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; không làm phát sinh bộ máy, biên chế hoặc cơ chế ưu đãi ngoài phạm vi quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết, Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát tổng thể các cơ chế tài chính trước đây áp dụng đối với Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; tổng hợp, đánh giá thực trạng các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù và tình hình quản lý, sử dụng các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước.

2. Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương có liên quan.

3. Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý của 06/06 Bộ, 31/34 Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh/thành phố (các Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ, tỉnh Lai Châu, tỉnh Điện Biên không có ý kiến) và Kiểm toán nhà nước, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến tham gia; đồng thời rà soát kỹ tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị quyết với Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Ngày 20/5/2026, Bộ Tài chính có Công văn số 6464/BTC-KHTC gửi đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc

thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026 theo quy định.

Ngày 22/5/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 3545/BTP-PLDSKT đề nghị Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát và chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi Bộ Tư pháp thẩm định kèm theo Công văn số .../BTC-KHTC ngày .../6/2026.

5. Ngày .../.../2026, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Công văn số .../BTP-PLDSKT; Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết

Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026.

Với tên gọi này, dự thảo Nghị quyết thể hiện rõ quan điểm không tiếp tục cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù trước đây, đồng thời chỉ rõ: (i) phạm vi điều chỉnh mang tính chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026; (ii) không làm phát sinh cơ chế tài chính mới.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; việc xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Đối tượng áp dụng gồm Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, quy định về:

- Phạm vi điều chỉnh.
- Đối tượng áp dụng.
- Nguyên tắc thực hiện.
- Chế độ tiền lương và thu nhập.
- Các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù.
- Xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Tổ chức thực hiện.

- Hiệu lực thi hành và giám sát, kiểm toán thực hiện.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

4.1. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Về chế độ tiền lương và thu nhập:

Dự thảo Nghị quyết không quy định cơ chế bổ sung thu nhập theo cơ chế tài chính đặc thù trước đây.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ

khác theo quy định chung của Nhà nước.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

b) Về các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù:

Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước đã phát sinh ổn định trong thực tiễn quản lý nhà nước chuyên ngành.

Các khoản chi chủ yếu gồm:

- Chi ủy nhiệm thu thuế;
- Chi mua vật tư, ấn chỉ;
- Chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan;
- Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ;
- Chi quản lý rủi ro;
- Chi duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia;
- Chi bảo đảm an toàn kho tiền;
- Chi trực vận hành trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin;
- Chi phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ;
- Và các khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

Việc quy định các khoản chi nêu trên nhằm bảo đảm cơ sở để tiếp tục quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 trong thời gian hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027.

c) Về xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước:

Dự thảo Nghị quyết quy định việc sử dụng số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc sử dụng số dư Quỹ phải bảo đảm:

- Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước;
- Không trùng lặp với nhiệm vụ, dự án đã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn hoặc dự toán chi ngân sách nhà nước;
- Công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, dự thảo Nghị quyết quy định tiếp tục sử dụng theo chế độ hiện hành trong thời gian chuyên tiếp; phần còn dư sau thời hạn quy định phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

đ) Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành:

- Dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm của Chính phủ, của Bộ Tài chính trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Hiệu lực thi hành Nghị quyết từ ngày 01/01/2026 đến hết 31/12/2026, trừ nội dung quy định xử lý số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước.

4.2. Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có quy định về thủ tục hành chính phải thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Theo đó, không phát sinh nội dung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

4.3. Nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết không có quy định cụ thể về nội dung phân cấp, phân quyền, mà chỉ quy định trách nhiệm của Chính phủ, của Bộ Tài chính trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thi hành

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh cơ chế tài chính đặc thù mới hoặc tăng chi ngân sách nhà nước ngoài phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù quy định tại dự thảo Nghị quyết là các khoản chi đã phát sinh ổn định trong thực tiễn quản lý nhà nước chuyên ngành và được tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên năm 2026 của các đơn vị.

Việc quy định xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính công hiện có; đồng thời hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Tác động đối với tổ chức bộ máy và hoạt động quản lý nhà nước

Dự thảo Nghị quyết góp phần bảo đảm ổn định hoạt động của hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước trong quá trình triển khai Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và hoàn thiện hệ thống định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027.

Việc sử dụng số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 cũng tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Thời gian dự kiến trình và thông qua Nghị quyết

Dự kiến Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết 31/12/2026, trừ nội dung quy định xử lý số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước.

VI. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của các Bộ có liên quan

Trên cơ sở ý kiến góp ý của 06/06 Bộ, 31/34 Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh/thành phố và Kiểm toán nhà nước, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài chính đã tổng hợp và tiếp thu, giải trình để chỉnh lý lại hồ sơ (*chi tiết theo bảng tổng hợp đính kèm*).

2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

(*Bổ sung sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp*)

3. Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính

(*Bổ sung sau khi có ý kiến của các Bộ và Bộ Tư pháp*)

VII. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Chính phủ:

1. Cho ý kiến và thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết;
2. Cho phép Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(*Tài liệu trình kèm: (i) Dự thảo Nghị quyết; (ii) Tờ trình số 309/TTr-CP ngày 04/5/2025 của Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 1970/TB-VPQH của Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương; (iii) Báo cáo tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; (iv) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết; (v) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến; (vi) Bản sao ý kiến của các cơ quan*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Cục/Vụ: CT, CHQ, KBNN, NSNN, KTN, TCCB, PC;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Ngô Văn Tuấn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: .../2026/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về cải cách chính sách tiền lương;
Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách chính sách tiền lương;
Sau khi xem xét Tờ trình số .../TTr-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội và ý kiến của các cơ quan có liên quan,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; việc xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cục Thuế.
- Cục Hải quan.
- Kho bạc Nhà nước.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.
- Từ năm ngân sách 2027, các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thực hiện

theo hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Chế độ tiền lương và thu nhập

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định chung của Nhà nước.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Điều 5. Các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù

1. Cục Thuế được sử dụng kinh phí để thực hiện các khoản chi sau:

- a) Chi ủy nhiệm thu thuế;
- b) Chi mua vật tư, ấn chỉ;
- c) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ;
- d) Các khoản chi phục vụ trực tiếp công tác quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

2. Cục Hải quan được sử dụng kinh phí để thực hiện các khoản chi sau:

- a) Chi mua vật tư, ấn chỉ;
- b) Chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan;
- c) Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ;
- d) Chi quản lý rủi ro;
- đ) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ;
- e) Chi thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước tòa án;
- g) Chi trưng cầu giám định, phân tích, phân loại hàng hóa;
- h) Chi chuyển phát nhanh seal định vị điện tử;
- i) Chi duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia;
- k) Các khoản chi phục vụ trực tiếp công tác quản lý hải quan theo quy định của pháp luật.

3. Kho bạc Nhà nước được sử dụng kinh phí để thực hiện các khoản chi sau:

- a) Chi bảo đảm điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu;
- b) Chi phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ;
- c) Chi trực bảo vệ các trụ sở Kho bạc Nhà nước có kho tiền;
- d) Chi trực quản trị trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin;
- đ) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. Đối với Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước:

a) Số dư Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 được tiếp tục sử dụng trong giai đoạn 2026-2030 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gồm:

- Các dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng cần điều chỉnh do sắp xếp tổ chức bộ máy;
- Hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước;
- Vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin;
- Cải tạo, sửa chữa trụ sở, phòng giao dịch phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Các nhiệm vụ cần thiết khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

b) Việc sử dụng số dư Quỹ quy định tại điểm a khoản này phải bảo đảm:

- Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước;
- Không trùng lặp với nhiệm vụ, dự án đã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn hoặc dự toán chi ngân sách nhà nước;
- Công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

c) Phần còn dư sau khi hoàn thành các nhiệm vụ, dự án quy định tại điểm a khoản này phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập:

a) Được sử dụng để thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026;

b) Phần còn dư sau ngày 31 tháng 12 năm 2026 phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Đối với Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi:

a) Được sử dụng theo chế độ hiện hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026;

b) Phần còn dư sau ngày 31 tháng 12 năm 2026 phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này;

b) Rà soát, tổng hợp các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trong quá trình hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng từ năm 2027;

c) Báo cáo cấp có thẩm quyền việc quản lý, sử dụng và xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và giám sát, kiểm toán thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và được áp dụng đối với năm ngân sách 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc sử dụng số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

3. Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ giám sát, kiểm toán việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, phiên họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn



BÁO CÁO**Tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế,
Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước**

Tại Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10/6/2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đề nghị Chính phủ “Rà soát đầy đủ khung khổ pháp lý theo thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội việc sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với các văn bản khác thực hiện đúng nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung”.

Thực hiện yêu cầu trên, Bộ Tài chính đã có Công văn số 12250/BTC-KTN ngày 11/8/2025 đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương: Chủ động, khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện theo nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; đảm bảo thời gian để cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản sửa đổi hoặc bãi bỏ trước ngày 31/12/2025 theo công văn số 7168/VPCP-KTTH. Trong quá trình trình cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ, đề nghị báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các phát sinh vướng mắc (nếu có).

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ và nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. Đối với Tổng cục Thuế (TCT), Tổng cục Hải quan (TCHQ) (từ 01/3/2025 là Cục Thuế, Cục Hải quan)

1. Theo phê duyệt của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 ngày 18/12/2015¹ và Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016², số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021³, nội dung cơ bản về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù áp dụng đối với Tổng cục Thuế (TCT), Tổng cục Hải quan (TCHQ) như sau:

1.1. Về nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động:

¹ Về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020.

² Về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020.

³ Về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Kinh phí bảo đảm hoạt động của TCT, TCHQ được khoán theo tỷ lệ tương ứng 1,8%, 2,1% trên dự toán thu NSNN giao từng ngành thực hiện, với cơ cấu sử dụng: chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao.

- Ngoài ra, hàng năm TCT, TCHQ còn được sử dụng các nguồn kinh phí sau: kinh phí NSNN giao (thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chương trình của Nhà nước;...); phí và lệ phí được phép để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; các nguồn kinh phí hợp pháp khác được sử dụng theo quy định của pháp luật.

1.2. Về sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động:

Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động giao khoán nêu trên được phân bổ và giao dự toán cho TCT, TCHQ bảo đảm: chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao. Trong đó:

- Chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị: chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; chi ứng dụng CNTT tin theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các chương trình, dự án của Bộ Tài chính có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của TCT, TCHQ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi hoạt động thường xuyên, gồm:

+ Chi thanh toán cá nhân, trong đó: mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân của TCT, TCHQ áp dụng không vượt quá 1,8 lần so với mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

+ Chi quản lý hành chính và chi bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, với một số nội dung đặc thù như: chi các nghiệp vụ đặc thù về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan nhằm ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế, vi phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ thuế, hải quan; chi mua vật tư, ấn chỉ, ủy nhiệm thu thuế, trang phục, huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, quản lý rủi ro và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác; chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ;...

- TCT, TCHQ chủ động sử dụng nguồn kinh phí phù hợp với nhu cầu thực tế, nhiệm vụ chuyên môn đặc thù và trong phạm vi kinh phí được giao. Kinh phí bảo đảm hoạt động của TCT và TCHQ cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho từng nhóm nội dung cụ thể.

1.3. Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm từ chi hoạt động thường xuyên, TCT, TCHQ được sử dụng cho các nội dung sau:

- Sử dụng để bố trí cho các công trình đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị hiện đại hóa trong trường hợp cần thiết cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất và hiện đại hóa ngành trong khi nguồn kinh phí theo quy định chưa đáp ứng được.

- Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc những trường hợp đặc biệt khác; hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; hỗ trợ các hoạt động tổ chức đảng, đoàn thể của TCT, TCHQ.

- Bổ sung thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn Tổng cục tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp; trừ phụ cấp công vụ, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

- Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài TCT, TCHQ có thành tích đóng góp hỗ trợ cho hoạt động quản lý thuế, hải quan; chi phúc lợi tập thể. Mức chi khen thưởng, phúc lợi trong TCT, TCHQ tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

- Số kinh phí còn lại sau khi đã sử dụng cho các nội dung chi nêu trên, TCT, TCHQ được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

1.4. Các đơn vị sự nghiệp thuộc TCT, TCHQ được bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí Nhà nước giao cho 2 Tổng cục; được áp dụng chế độ chi tiêu theo cơ chế tài chính của TCT, TCHQ và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của TCT, TCHQ

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các khoản thu NSNN; luôn hoàn thành vượt dự toán thu NSNN được giao và tăng cao so với số thực hiện năm trước.

- Công tác cải cách TTHC, hiện đại hóa được đẩy mạnh; quy trình nghiệp vụ quản lý được cải tiến theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động nghiệp vụ từng bước được cải thiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch, đơn giản, tạo thuận lợi và giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục thuế đối với doanh nghiệp, người dân và tham gia vào quá trình giám sát công chức thuế, hải quan thực thi pháp luật.

- Tổ chức bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả; từng bước kiện toàn và xây dựng lực lượng cán bộ, công chức, viên chức thuế, hải quan trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao.

- Việc sử dụng kinh phí được giao đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả, tạo điều kiện bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức; công tác công khai, dân chủ được chú trọng thực hiện.

* Về một số tồn tại, hạn chế:

- Các tỷ lệ khoán chi được xác định dựa trên cơ sở bối cảnh kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và khả năng ngân sách năm 2015, chưa lường hết tác động của điều kiện bên ngoài và những yêu cầu đổi mới trong sắp xếp lại bộ máy cơ quan nhà nước, cải cách hành chính và quản lý tài chính theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

- Việc bố trí vốn đầu tư phát triển hàng năm cho TCT không đảm bảo mức theo Nghị quyết được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt (tối thiểu

10% dự toán theo cơ chế quy định) và luôn rất thấp, đã gây khó khăn lớn cho các đơn vị trong quá trình điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển, nhiều khoản chi đầu tư đã phải sắp xếp, xử lý từ kinh phí thường xuyên, vừa không phù hợp về tính chất nguồn vốn, vừa ảnh hưởng đến việc đảm bảo chi cho hoạt động của bộ máy và mua sắm trang thiết bị hiện đại hóa của TCT, TCHQ.

- Việc quy định xử lý chuyển nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động cuối năm chưa đảm bảo chặt chẽ và kịp thời sửa đổi phù hợp theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

II. Đối với Kho bạc Nhà nước (KBNN)

1. Theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23/8/2013⁴ và phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013⁵, nội dung cơ bản về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù áp dụng đối với KBNN như sau:

1.1. Về nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của KBNN, gồm:

- Nguồn NSNN cấp bảo đảm chi một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ Nhà nước quy định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

- Các nguồn kinh phí khác được NSNN giao theo quy định của pháp luật gồm: kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của Nhà nước; kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;...

- Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN theo quy định của Nhà nước, gồm:

+ Thu phát sinh trong hoạt động thanh toán, chuyển tiền; hoạt động bảo quản, kiểm định, cất trữ vàng bạc đá quý, ngoại tệ, các chứng chỉ có giá;

+ Chênh lệch thu từ lãi, phí tiền gửi với các khoản phí phải thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại;

+ Thu từ nghiệp vụ ứng vốn theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Chênh lệch thu chi từ bán ấn chỉ cho khách hàng, các khoản phí dịch vụ thu hộ tiền điện, tiền nước, điện thoại;...

+ Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

1.2. Về nội dung chi, gồm:

- Chi thường xuyên, trong đó:

+ Chi thanh toán cá nhân, với mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn hệ thống KBNN áp dụng không vượt quá 1,8 lần so với mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

+ Chi quản lý hành chính, chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ..., với một số nội dung đặc thù như: mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn,

⁴ Về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014.

⁵ Về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.

nghiệp vụ; thiết bị an toàn kho quỹ, thiết bị kiểm đếm; ấn chỉ các loại; trang phục, bảo hộ lao động; các khoản nghiệp vụ kiểm đếm, đào kho, điều chuyển, bảo vệ an toàn kho, tiền, vàng bạc, đá quý, ngoại tệ và các chứng chỉ có giá; bảo quản, lưu trữ tài liệu, chứng từ; các khoản nghiệp vụ khác; chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ;...

- Chi đầu tư phát triển, hiện đại hóa KBNN: chi đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất; xây dựng kho tàng, trụ sở làm việc và giao dịch; mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng; sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; chi duy trì và phát triển, hiện đại hóa CNTT; chi thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng CNTT, mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung khác theo nhiệm vụ chung của toàn ngành tài chính, trong đó có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hệ thống KBNN;...

1.3. Về quản lý nguồn kinh phí hoạt động của KBNN:

- Cơ cấu chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, hiện đại hóa KBNN phải đảm bảo chi thường xuyên tối đa không quá 70% dự toán được giao. Kinh phí chi đầu tư phát triển được quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- KBNN chủ động sử dụng nguồn kinh phí phù hợp với nhu cầu thực tế và trong phạm vi số kinh phí được giao.

- Kinh phí cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng; riêng các nguồn kinh phí khác được NSNN giao thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm được từ chi thường xuyên và chênh lệch kết quả thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, KBNN được sử dụng cho các nội dung sau:

- Trích tối thiểu 25% lập Quỹ Phát triển hoạt động ngành.

- Trích Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể mức trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Tối đa 03 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

- Chi ăn trưa cho cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng tối đa bằng mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

- Chi khen thưởng, phối hợp công tác đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài hệ thống KBNN có thành tích đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ của KBNN các cấp.

- Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; chi hỗ trợ các hoạt động đoàn thể; chi hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc hệ thống KBNN.

- Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức bình quân toàn hệ thống KBNN tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp trừ phụ cấp công vụ, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

1.5. Các đơn vị sự nghiệp thuộc KBNN được bảo đảm kinh phí hoạt động

từ nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của KBNN; được áp dụng chế độ chi tiêu theo cơ chế tài chính của KBNN và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của KBNN:

- Đã khuyến khích KBNN chủ động, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, chính trị, đảm bảo theo đúng mục tiêu, yêu cầu của cơ chế quản lý tài chính và biên chế tại Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg. Nguồn kinh phí từ thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN được sử dụng để chi đảm bảo hoạt động của bộ máy, đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư công nghệ thông tin hệ thống KBNN theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức Nhà nước quy định.

- Cơ chế tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của KBNN đã cải thiện thu nhập, đời sống cho cán bộ, công chức và người lao động của hệ thống KBNN, tạo sự yên tâm, tạo động lực cho cán bộ, công chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

*** Về một số tồn tại, hạn chế:**

Cơ chế quản lý tài chính theo Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg chưa có quy định nhiệm vụ nộp NSNN hàng năm từ nguồn thu nghiệp vụ kho bạc. Thực tế, từ năm 2020, KBNN đã báo cáo Bộ Tài chính có quyết định giao dự toán hàng năm để nộp NSNN, nhưng cần quy định tại cơ sở pháp lý cao hơn để thực hiện.

III. Đề xuất, kiến nghị

Hiện nay, bối cảnh pháp lý và yêu cầu quản lý nhà nước đã có nhiều thay đổi. Chủ trương cải cách chính sách tiền lương yêu cầu thực hiện thống nhất chính sách tiền lương, phụ cấp, thu nhập trong khu vực công; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 yêu cầu quản lý ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch, gắn với tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi ngân sách nhà nước; đồng thời hệ thống tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình mới từ năm 2025.

Qua rà soát cho thấy, một số nội dung của cơ chế tài chính đặc thù trước đây như cơ chế khoán kinh phí theo tỷ lệ phần trăm trên dự toán thu ngân sách nhà nước; cơ chế chuyển nguồn; cơ chế bổ sung thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm; cơ chế sử dụng các quỹ tài chính nội bộ... không còn phù hợp với yêu cầu cải cách chính sách tiền lương và quản lý ngân sách nhà nước hiện nay, cần được sửa đổi hoặc bãi bỏ theo đúng chủ trương của Đảng, Quốc hội và quy định của pháp luật; một số nội dung chi đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản đã có pháp luật chuyên ngành điều chỉnh, cần phải tuân thủ.

Tuy nhiên, thực tiễn rà soát cũng cho thấy một số khoản chi trước đây được thực hiện trong khuôn khổ cơ chế tài chính đặc thù thực chất là các khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành của hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước, như: chi ủy nhiệm thu thuế; chi mua vật tư, ấn chỉ; chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ; chi quản lý rủi ro; chi bảo đảm an toàn kho tiền; chi vận hành trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin; chi phát hành và thanh toán

trái phiếu Chính phủ; chỉ duy trì hoạt động Công thông tin thương mại quốc gia... Các khoản chi này không phải là cơ chế ưu đãi tài chính đối với đơn vị, mà là các khoản chi phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù theo chức năng quản lý nhà nước được giao.

Triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Chương trình xây dựng pháp luật năm 2026, Chính phủ sẽ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027. Trong quá trình xây dựng hệ thống định mức mới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, tổng hợp đầy đủ các khoản chi nghiệp vụ đặc thù của hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét tích hợp vào hệ thống định mức chung.

Tuy nhiên, năm ngân sách 2026 là năm chuyển tiếp. Trong khi cơ chế tài chính đặc thù trước đây phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ theo chủ trương của Đảng và Quốc hội thì hệ thống định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước mới áp dụng từ năm 2027 chưa được ban hành. Do đó, phát sinh khoảng trống trong việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của các hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, đối với Kho bạc Nhà nước, việc xử lý số dư các quỹ tài chính được hình thành trong thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù cũng cần được quy định rõ để bảo đảm vừa thực hiện chủ trương chấm dứt cơ chế đặc thù cũ, vừa không làm gián đoạn các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhất là các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn kho quỹ và vận hành mô hình phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp.

Do vậy, khi bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước, cần có cơ chế chuyển tiếp đảm bảo ổn định hoạt động, tránh đứt gãy nhiệm vụ và phát sinh khoảng trống trong bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của các hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026.

Trên đây là tổng hợp, báo cáo của Bộ Tài chính về việc tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTCP Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Vụ: NSNN, KTN, TCCB, PC;
- CT, CHQ, KBNN;
- Lưu: VT, KHTC. (6 b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

a) Mục đích rà soát

Việc rà soát để đảm bảo các nội dung tại dự thảo Nghị quyết thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và điều ước quốc tế có liên quan đến nội dung tại dự thảo Nghị quyết.

b) Yêu cầu rà soát

- Đảm bảo rà soát đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản QPPL và điều ước quốc tế có liên quan đến các quy định tại dự thảo Nghị quyết.

- Đảm bảo thể chế đầy đủ và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng tại dự thảo Nghị quyết và không trái với các nội dung liên quan đến Điều ước quốc tế mà Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thành viên.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm tính khả thi của các quy định pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Các chủ trương, đường lối của Đảng.

- Các văn bản QPPL theo từng lĩnh vực có liên quan đến các nội dung tại dự thảo Nghị quyết.

- Các điều ước quốc tế mà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến các nội dung trong dự thảo Nghị quyết

Bộ Tài chính đã rà soát tổng số 10 văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể:

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã xác định mục tiêu cụ thể đối với khu vực công “*Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.*”.

- Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 đã nêu “*Việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập nên cần rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện; đồng thời, phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để trình Trung ương xem xét, điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Từ tình hình trên và căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi.*”, trong đó “(6) *Thực hiện tiền lương và thu nhập của các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù: Giao Ban cán sự đảng Chính phủ: Chỉ đạo Chính phủ, các bộ, các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù...*”.

Trên cơ sở rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng nêu trên (có bảng Phụ lục kèm theo) cho thấy các nội dung tại dự thảo Nghị quyết đã phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Văn bản QPPL có liên quan đến các nội dung trong dự thảo Nghị quyết

Bộ Tài chính đã rà soát tổng cộng 13 văn bản QPPL liên quan, trong đó: 03 luật và 10 Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Qua rà soát cho thấy các nội dung tại dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan (có bảng Phụ lục kèm theo).

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến các nội dung trong dự thảo Nghị quyết

Kết quả rà soát cho thấy, không có điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là nội dung báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTCP Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Vụ: NSNN, KTN, TCCB, PC;
- CT, CHQ, KBNN;
- Lưu: VT, KHTC. (6 b) *g*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục
(Kèm theo Báo cáo số 406/BC-BTC ngày 01/ 6 /2026 của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết:

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã xác định mục tiêu cụ thể đối với khu vực công “<i>Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.</i>” - Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 đã nêu “<i>Việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập nên cần rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện; đồng thời, phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để trình Trung ương xem xét, điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Từ tình hình trên và căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi.</i>”, trong đó “(6) Thực hiện tiền lương và thu nhập của các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù: Giao Ban cán sự đảng Chính phủ: Chỉ đạo Chính phủ, các bộ, các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù...”.	Nghiên cứu quy định rõ việc thực hiện chính sách bảo lưu tiền lương và thu nhập tăng thêm theo đúng Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.	Đã thể chế đầy đủ.	Tại dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ về cơ chế tiền lương và thu nhập đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước.

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, quy định: nhiệm vụ, quyền hạn trong cưỡng chế thuế; trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho quản lý thuế, ấn chỉ, chống thất thu. - Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và Luật sửa đổi năm 2018: cho phép thực hiện các khoản chi nghiệp vụ đặc thù như: kiểm soát chống buôn lậu, tình báo hải quan, quản lý rủi ro; duy trì hệ thống phân tích phân loại và seal định vị điện tử. - Luật Ngân quỹ nhà nước và Luật Quản lý nợ công quy định: nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong phát hành, thanh toán trái phiếu; trách nhiệm bảo đảm an toàn kho tiền, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT). - Theo các Nghị quyết của Quốc hội số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán NSNN năm 2024; số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV; số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ NSTW năm 2025; số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 về phân bổ NSTW năm 2026, Quốc hội đã quyết nghị: + Điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 “b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024: Bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phân kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.”. + Điểm c khoản 6.2 mục 6 Nghị quyết số 142/2024/QH15 “c) Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024; thực hiện bảo lưu phân chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi	Nghiên cứu quy định về (i) cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; (ii) xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước tại thời điểm 31/12/2024.	Đã thể chế đầy đủ.	Tại dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể về (i) cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; (ii) việc xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước tại thời điểm 31/12/2024.

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù...”. + Khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 160/2024/QH15 giao Chính phủ “Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị của trung ương theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.” + Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 246/2025/QH15 “Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026,...”. - Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó điểm b khoản 3 Điều 1 quyết nghị trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua trong năm 2026 đối với “Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước;”. - Tại Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10 tháng 6 năm 2025 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến: “3. Đề nghị Chính phủ tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Cơ quan chủ trì thẩm tra, các cơ quan của Quốc hội, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu của Kết luận số 83-KL/TW, Nghị quyết số 104/2023/QH15, Nghị quyết số 142/2024/QH15 và Nghị quyết số 160/2024/QH15 của Quốc hội, trong đó lưu ý: - Bổ sung đánh giá tổng thể, toàn diện về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương, làm rõ nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi hoặc tiếp tục áp dụng, thẩm quyền sửa đổi của từng văn bản, chính sách. - Rà soát đầy đủ khung khổ pháp lý theo thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét,			

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
trình Quốc hội việc sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với các văn bản khác thực hiện đúng nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. 4. Đề nghị Chính phủ khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo yêu cầu của Nghị quyết số 142/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.”. - Các văn bản quy định về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước (Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23 ngày 8 tháng 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2016 về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020, số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013 về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước) và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính ở Trung ương tại các Công văn số 8137/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 11 năm 2024, số 7168/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2025.			

2. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết: Không có./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI QUY ĐỊNH
CƠ CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ
CỦA CỤC THUẾ, CỤC HẢI QUAN, KHO BẠC NHÀ NƯỚC NĂM 2026

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; việc xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.	Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước; việc xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cục Thuế. 2. Cục Hải quan. 3. Kho bạc Nhà nước. 4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Đối tượng áp dụng gồm Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
Điều 3. Nguyên tắc thực hiện 1. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 2. Từ năm ngân sách 2027, các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thực hiện theo hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách	Dự thảo Nghị quyết được đề xuất ban hành phải: - Bảo đảm phù hợp với chủ trương cải cách chính sách tiền lương, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ trong quản lý, sử dụng kinh phí và nguồn lực tài chính công.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
nhà nước áp dụng thống nhất theo quy định của cấp có thẩm quyền.	- Chỉ quy định các nội dung cần thiết để xử lý các vấn đề chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026 đối với hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước; đồng thời xử lý việc sử dụng số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công. - Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; không làm phát sinh bộ máy, biên chế hoặc cơ chế ưu đãi ngoài phạm vi quy định của pháp luật.
Điều 4. Chế độ tiền lương và thu nhập 1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định chung của Nhà nước. 2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.	Dự thảo Nghị quyết không quy định cơ chế bổ sung thu nhập theo cơ chế tài chính đặc thù trước đây. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định chung của Nhà nước. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.
Điều 5. Các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù 1. Cục Thuế được sử dụng kinh phí để thực hiện các khoản chi sau: a) Chi ủy nhiệm thu thuế;	Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 đối với một số khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chuyên môn,

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
b) Chi mua vật tư, ấn chỉ; c) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ; d) Các khoản chi phục vụ trực tiếp công tác quản lý thuế theo quy định của pháp luật. 2. Cục Hải quan được sử dụng kinh phí để thực hiện các khoản chi sau: a) Chi mua vật tư, ấn chỉ; b) Chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; c) Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ; d) Chi quản lý rủi ro; đ) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ; e) Chi thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước tòa án; g) Chi trưng cầu giám định, phân tích, phân loại hàng hóa; h) Chi chuyển phát nhanh seal định vị điện tử; i) Chi duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia; k) Các khoản chi phục vụ trực tiếp công tác quản lý hải quan theo quy định của pháp luật. 3. Kho bạc Nhà nước được sử dụng kinh phí để thực hiện các khoản chi sau: a) Chi bảo đảm điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu; b) Chi phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ; c) Chi trực bảo vệ các trụ sở Kho bạc Nhà nước có kho tiền; d) Chi trực quản trị trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin; đ) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.	ng nghiệp vụ đặc thù của hệ thống Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước đã phát sinh ổn định trong thực tiễn quản lý nhà nước chuyên ngành. Các khoản chi chủ yếu gồm: - Chi ủy nhiệm thu thuế; - Chi mua vật tư, ấn chỉ; - Chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; - Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ; - Chi quản lý rủi ro; - Chi duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia; - Chi bảo đảm an toàn kho tiền; - Chi trực vận hành trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin; - Chi phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ; - Và các khoản chi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật. Việc quy định các khoản chi nêu trên nhằm bảo đảm cơ sở để tiếp tục quản lý, sử dụng kinh phí trong năm ngân sách 2026 trong thời gian hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất từ năm 2027.
Điều 6. Xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến ngày	Dự thảo Nghị quyết quy định việc sử dụng số dư Quỹ

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
31 tháng 12 năm 2024 1. Đối với Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước: a) Số dư Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 được tiếp tục sử dụng trong giai đoạn 2026-2030 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gồm: - Các dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng cần điều chỉnh do sắp xếp tổ chức bộ máy; - Hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước; - Vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin; - Cải tạo, sửa chữa trụ sở, phòng giao dịch phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; - Các nhiệm vụ cần thiết khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định. b) Việc sử dụng số dư Quỹ quy định tại điểm a khoản này phải bảo đảm: - Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước; - Không trùng lặp với nhiệm vụ, dự án đã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn hoặc dự toán chi ngân sách nhà nước; - Công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật. c) Phần còn dư sau khi hoàn thành các nhiệm vụ, dự án quy định tại điểm a khoản này phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định. 2. Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: a) Được sử dụng để thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; b) Phần còn dư sau ngày 31 tháng 12 năm 2026 phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định. 3. Đối với Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: a) Được sử dụng theo chế độ hiện hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026;	phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc sử dụng số dư Quỹ phải bảo đảm: - Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước; - Không trùng lặp với nhiệm vụ, dự án đã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn hoặc dự toán chi ngân sách nhà nước; - Công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật. Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, dự thảo Nghị quyết quy định tiếp tục sử dụng theo chế độ hiện hành trong thời gian chuyển tiếp; phần còn dư sau thời hạn quy định phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
b) Phần còn dư sau ngày 31 tháng 12 năm 2026 phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.	
Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết này. 2. Bộ Tài chính có trách nhiệm: a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này; b) Rà soát, tổng hợp các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trong quá trình hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước áp dụng từ năm 2027; c) Báo cáo cấp có thẩm quyền việc quản lý, sử dụng và xử lý số dư các quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.	
Điều 8. Hiệu lực thi hành và giám sát, kiểm toán thực hiện 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và được áp dụng đối với năm ngân sách 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Việc sử dụng số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công. 3. Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ giám sát, kiểm toán việc thực hiện Nghị quyết này./.	- Dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm của Chính phủ, của Bộ Tài chính trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết. - Hiệu lực thi hành Nghị quyết từ ngày 01/01/2026 đến hết 31/12/2026, trừ nội dung quy định xử lý số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước.



**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, MTTQ, KTNN VÀ ĐOÀN ĐBQH
VỀ DỰ THẢO HỒ SƠ NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CƠ CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ CỦA CỤC THUẾ, CỤC HẢI QUAN VÀ KHO BẠC NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

- Bộ Tài chính có Công văn số 20321/BTC-KHTC ngày 29/12/2025 gửi 06 Bộ (Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ) xin ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của UBTVQH về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026.

- Bộ Tài chính có Công văn số 702/BTC-KHTC ngày 19/01/2026 gửi các Đoàn ĐBQH, Kiểm toán nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xin ý kiến đối với dự thảo hồ sơ Nghị quyết của UBTVQH về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026.

- Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý của 03/03 đơn vị trong Bộ, 06/06 Bộ, 31/34 Đoàn ĐBQH các tỉnh/thành phố (các Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ, tỉnh Lai Châu, tỉnh Điện Biên không có ý kiến) và Kiểm toán nhà nước, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Bộ Tài chính đã tổng hợp các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý như sau:

I. Về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

ĐIỀU	KHOẢN, ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bộ Quốc phòng	Thông nhất với dự thảo hồ sơ.	Qua tổng hợp ý kiến các đơn vị và giải trình tại bản tổng hợp này, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý lại hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với chủ trương cải cách chính sách tiền lương, Luật NSNN và yêu cầu quản lý NSNN trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, nhằm bảo đảm phản ánh đúng phạm vi và tính chất của chính sách được đề xuất, Bộ Tài chính đề xuất chỉnh lý tên gọi của dự thảo Nghị quyết từ: “Nghị quyết về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026”, thành: “Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đối với một số nhiệm vụ đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước năm 2026”. Trên cơ sở đó, điều chỉnh toàn bộ các dự thảo khác cho đồng bộ. Với tên gọi mới nêu trên, dự thảo Nghị quyết thể hiện rõ quan điểm không tiếp tục cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù trước đây, đồng thời chỉ rõ: (i) phạm vi điều chỉnh mang tính chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026, (ii) không làm phát sinh cơ chế tài chính mới.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Lào Cai	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
		Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	Cơ bản thống nhất với nội dung các dự thảo. Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình hoàn thiện Nghị quyết.	
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng	Thông nhất với chủ trương chung về dự thảo Nghị quyết.	
		Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh	Thông nhất với nội dung dự thảo hồ sơ Nghị quyết.	
		Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
		Đoàn ĐBQH tỉnh Nghệ An	Thông nhất với các nội dung của hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
		Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng	Nhất trí với đề xuất của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính đối với CT, CHQ, KBNN năm 2026.	
Phân căn cứ ban hành Nghị quyết				
		Bộ Công an	Cơ chế tài chính đặc thù của CT, CHQ, KBNN được quy định từ Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13 ngày 18/12/2015 của UBTVQH về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với TCT, TCHQ giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của TTgCP về việc thực hiện quản lý tài chính và biên chế đối với TCT, TCHQ giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của TTgCP về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013 về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của KBNN. Đến năm 2024, để thực hiện các chính sách về cải cách tiền lương, Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về phân bổ NSTW năm 2025, Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10/6/2025 của UBTVQH xác định nhiệm vụ các bộ, ngành cần rà soát và trình cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù theo nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ. Như vậy, việc ban hành một Nghị quyết của UBTVQH quy định cơ chế tài chính đối với CT, CHQ, KBNN là chưa đảm bảo nguyên tắc nêu trên. Để đảm bảo nguyên tắc này và để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ Tài chính cần nhắc, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo hướng bãi bỏ hoặc kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13; trong trường hợp bãi bỏ thì cần có điều khoản chuyển tiếp trong năm 2026. Đồng thời, báo cáo TTgCP ban hành Quyết định bãi bỏ hoặc kéo dài thời gian thực hiện các Quyết định liên quan do TTgCP ban hành.	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an và căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, Kết luận của UBTVQH, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết nhằm thể hiện rõ quan điểm không tiếp tục cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù trước đây, đồng thời chỉ rõ: (i) phạm vi điều chỉnh mang tính chuyển tiếp trong năm ngân sách 2026; (ii) không làm phát sinh cơ chế tài chính mới. - Đối với việc trình TTgCP ban hành (hoặc bãi bỏ, kéo dài) các Quyết định có liên quan theo thẩm quyền: Tại dự thảo Nghị quyết đã quy định “ <i>Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết này.</i> ” (khoản 1 Điều 7), “ <i>Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</i> ” (khoản 3 Điều 8), theo đó, căn cứ Nghị quyết được UBTVQH ban hành, Bộ Tài chính sẽ rà soát, báo cáo Chính phủ, TTgCP ban hành các văn bản theo thẩm quyền để sửa đổi, bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với CT, CHQ, KBNN theo quy định.

		Bộ Tư pháp	Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết của Quốc hội: số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV; số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025; số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026 không phải là căn cứ trực tiếp ban hành văn bản.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, trong đó đề nghị giữ Nghị quyết số 142/2024/QH15 tại phần căn cứ ban hành, do nội dung khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định "Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội".
		Kiểm toán nhà nước	Đề nghị rà soát, biên tập bổ sung căn cứ ban hành để đảm bảo phù hợp, đầy đủ, như: (1) Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (2) Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.	Đối với văn bản (1), đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết; đối với văn bản (2), đề nghị chỉnh lý theo ý kiến của Bộ Tư pháp nêu trên.
		Đoàn ĐBQH TP Huế	Viện dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 là phù hợp. Tuy nhiên, thiếu căn cứ trực tiếp liên quan đến: Luật NSNN; Luật Quản lý thuế; Luật Hải quan; Luật Kế toán; Luật Quản lý nợ công (liên quan phát hành trái phiếu). Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý sau: "Căn cứ Luật NSNN; Căn cứ Luật Quản lý thuế; Căn cứ Luật Hải quan; Căn cứ Luật Kế toán; Căn cứ Luật Quản lý nợ công, ...". Việc bổ sung này giúp đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, tránh rủi ro bị xem là Nghị quyết vượt thẩm quyền.	Đã tiếp thu bổ sung Luật NSNN tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết và đề nghị chỉnh lý dự thảo Nghị quyết trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, Kiểm toán nhà nước nêu trên.
Điều 1. Cơ chế tài chính áp dụng đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026				
Khoản 1, 2	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Rà soát quy định về thẩm quyền, chế độ đãi ngộ, nguồn lực tài chính chi cho hoạt động của lực lượng quản lý thuế, cơ quan thuế quy định tại Điều 9 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026) với quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (về cơ chế tài chính áp dụng trong năm 2026 và xử lý các Quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến ngày 31/12/2024), đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026; trong khi dự toán chi NSNN năm 2026 của CT, CHQ thuộc Bộ Tài chính (là các cơ quan quản lý thuế) đã được NSNN bố trí theo quy định; đồng thời, phương án xử lý số dư các quỹ tài chính của KBNN tại dự thảo Nghị quyết đã được quy định rõ, đảm bảo không trùng lặp với dự án được bố trí vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 cũng như nguồn kinh phí thực hiện từ dự toán chi NSNN. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cụ thể hơn.	
		Cơ quan soạn thảo nghiên cứu Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024, đảm bảo phù hợp theo kết luận của Bộ Chính trị; tiếp tục rà soát, bảo đảm nội dung quy định về cơ chế tiền lương và thu nhập phù hợp với Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV và Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026.	Đã rà soát đảm bảo phù hợp với Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết số 142/2024/QH15, số 246/2025/QH15 của Quốc hội.	
		Xem xét kế thừa quy chế quản lý tài chính và thu nhập đặc thù của ngành Thuế giai đoạn trước tháng 7 năm 2023, đề xuất tại dự thảo Nghị quyết mức chi đặc thù về tiền lương tăng thêm 0,8 lần tiền lương ngạch, bậc do Nhà nước quy định, để đảm bảo thu nhập cán bộ công chức ngành Thuế.	Đã rà soát đảm bảo phù hợp với Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết số 142/2024/QH15, số 246/2025/QH15 của Quốc hội. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cụ thể hơn.	
		Đề nghị tại dự thảo Nghị quyết cần làm rõ nội hàm cụm từ "đang hưởng chế độ cũ".	Đã tiếp thu và chỉnh lý, kết cấu lại tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.	
	Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau	Đối với quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết "Thực hiện chính sách bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội đối với cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng chế độ cũ, đến khi hoàn thành..." đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh cụm từ "đang hưởng chế độ cũ" thành "đang hưởng chế độ theo quy định cũ".	Đã tiếp thu và chỉnh lý, kết cấu lại tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết (như tiếp thu ý kiến Đoàn ĐBQH TP Hà Nội nêu trên).	
	Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị điều chỉnh cụm từ "đang hưởng chế độ cũ" thành "đang hưởng chế độ theo quy định cũ", cụ thể như sau: "Thực hiện chính sách bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội đối với cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng chế độ theo quy định cũ, đến khi hoàn thành việc chuyển đổi sang chế độ tiền lương thống nhất theo quy định của Nhà nước". Lý do: nhằm bảo	Đã tiếp thu và chỉnh lý, kết cấu lại tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết (như tiếp thu ý kiến Đoàn ĐBQH TP Hà Nội nêu trên).	
	Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang	Đề nghị điều chỉnh cụm từ "đang hưởng chế độ cũ" thành "đang hưởng chế độ theo quy định cũ", nhằm bảo đảm tính chính xác, chặt chẽ về mặt pháp lý và cách hiểu thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. Viết lại như sau "Thực hiện chính sách bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội đối với cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng chế độ theo quy định cũ, đến khi hoàn thành việc chuyển đổi sang chế độ tiền lương thống nhất theo quy định của Nhà nước".	Đã tiếp thu và chỉnh lý, kết cấu lại tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết (như tiếp thu ý kiến Đoàn ĐBQH TP Hà Nội nêu trên).	

Đoàn ĐBQH TP Huế	Quy định mang tính chủ trương, nhưng chưa xác định nguồn kinh phí bảo lưu; chưa làm rõ đối tượng áp dụng (có bao gồm hợp đồng lao động hay không); chưa xác định thời điểm kết thúc bảo lưu ngoài cách diễn đạt chung chung. Đề nghị bổ sung nguyên tắc tài chính và giới hạn thời gian nhằm tránh tạo cam kết chi ngân sách mờ, khó kiểm soát. <i>Gợi ý bổ sung:</i> “Việc bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm được thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao, không làm phát sinh nhu cầu ngân sách bổ sung ngoài dự toán và chấm dứt khi hoàn thành việc chuyển đổi sang chế độ tiền lương thống nhất theo quy định của cấp có thẩm quyền”.	Trên cơ sở ý kiến các đơn vị, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết, trong đó tại Điều 4 đã quy định rõ “<i>Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.</i>”, đảm bảo theo đúng Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội.
Bộ Tư pháp	Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “Thực hiện chính sách bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội đối với cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng chế độ cũ, đến khi hoàn thành việc chuyển đổi sang chế độ tiền lương thống nhất theo quy định của Nhà nước”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Nội vụ làm rõ quy định nêu trên thực chất có sửa đổi gì so với hiện nay? Có đúng yêu cầu của Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội không?	Tại văn bản tham gia ý kiến của Bộ Nội vụ (Công văn số 535/BNV-TCBC ngày 21/01/2025), Bộ Nội vụ không có ý kiến cụ thể đối với nội dung này. Tuy nhiên, qua rà soát nội dung quy định về chế độ tiền lương và thu nhập tại dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm theo đúng Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội. Thực tế, nếu tiếp tục thực hiện cơ chế thu nhập đặc thù như trước đây thì tiền lương và thu nhập tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị đang được hưởng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù sẽ cao hơn so với khi thực hiện chính sách bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm hiện nay. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn.
Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	+ Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đề xuất các khoản chi phục vụ nhiệm vụ mang tính đặc thù, tiêu biểu của ngành mà các ngành khác không có, vì trong các khoản chi phục vụ mang tính đặc thù nêu tại dự thảo Nghị quyết, nhiều cơ quan, tổ chức khác cũng đang phát sinh chi (ví dụ: thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan trước Tòa án). + Các khoản chi được liệt kê tại dự thảo Nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo căn cứ để rà soát, đảm bảo các nội dung chi thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, phù hợp với chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.	Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tài chính gắn với đặc thù hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính các giai đoạn trước và xuất phát từ yêu cầu triển khai nhiệm vụ của các đơn vị trong giai đoạn hiện nay, Bộ Tài chính đề xuất các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù tại dự thảo Nghị quyết - đây là các khoản chi đặc thù riêng và các khoản chi do yêu cầu nhiệm vụ cần thiết phải bố trí dự toán ngoài dự toán chi quản lý hành chính theo định mức của các đơn vị để đảm bảo nguồn lực hoàn thành tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Tại Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt các nội dung chi này trong dự toán chi NSNN năm 2025 của CT, CHQ; đồng thời, theo đề nghị của cấp thẩm quyền, Bộ Tài chính (cấp I) đã tổng hợp, đề xuất điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 đối với các khoản chi nêu trên tại các Công văn số 1710/BTC-KHTC ngày 10/02/2026, số 2924/BTC-KHTC ngày 12/3/2026. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có chỉnh lý, kết cấu lại cho phù hợp hơn. Việc bố trí dự toán các khoản chi trên trong hay ngoài dự toán chi quản lý hành chính theo định mức của các đơn vị được thực hiện theo quy định hiện hành.
Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Đối với 11 khoản chi mang tính chất đặc thù dành cho CT, CHQ, KBNN quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị Bộ Tài chính rà soát kỹ, chỉ trình UBTVQH đối với những khoản chi cho các nhiệm vụ thật sự mang tính chất đặc thù mà CT, CHQ, KBNN đang đảm trách để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình nhưng vướng về cơ chế tài chính. Đối với những nhiệm vụ chi đã được quy định rõ tại các văn bản pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì không nên đề nghị UBTVQH quy định là khoản chi đặc thù, bởi vì tại đoạn thứ 3, mục 3 phần I dự thảo Tờ trình của BTC có nêu “... Một số nội dung đặc thù đã được điều chỉnh trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, không phải các nhiệm vụ phát sinh do có cơ chế tài chính (kể cả trong trường hợp không có cơ chế tài chính đặc thù thì các nội dung này vẫn có căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện)”.	Như đã báo cáo giải trình đối với ý kiến của Đoàn ĐBQH TP Hà Nội nêu trên, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn. Ngoài ra, tại đoạn thứ ba, mục 3 phần I dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính thuyết minh báo cáo rõ hơn thực tế có một số khoản chi là đặc thù của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính hiện được quy định cả trong cơ chế tài chính đặc thù và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, nên khi không còn cơ chế tài chính đặc thù thì các khoản chi đặc thù này vẫn có căn cứ để thực hiện, đồng thời việc quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết nhằm bảo đảm thống nhất trong áp dụng, tổ chức thực hiện. Việc bố trí dự toán các khoản chi trên trong hay ngoài dự toán chi quản lý hành chính theo định mức của các đơn vị được thực hiện theo quy định hiện hành.

Khoản 2	Khoản này là trọng tâm chính sách, nhưng hiện: liệt kê dân trái, thiếu logic: nhiều nội dung không thực sự là “đặc thù” (ví dụ: chi tiền lương viên chức); có nội dung xung đột với chế độ chi ngân sách hiện hành nếu không giới hạn rõ. Đề nghị nên chia khoản 2 thành các điểm a, b, c... theo nhóm chi. Gợi ý chia điểm mục: “a) Nhóm chi nghiệp vụ đặc thù - Chi ủy nhiệm thu thuế; - Chi chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; - Chi quản lý rủi ro, huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ; - Chi trung cầu giám định, phân tích, phân loại hàng hóa; - Chi thuê luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước. b) Nhóm chi đảm bảo hoạt động đặc biệt - Chi mua sắm vật tư, ăn chi chuyên ngành; - Chi chuyển phát seal định vị điện tử; - Chi duy trì Công thông tin thương mại quốc gia (VNACCS/VCIS, NSW... - ghi rõ tên chính thức). c) Nhóm chi bảo vệ, an ninh, công nghệ - Chi bảo vệ mục tiêu Kho bạc Nhà nước; - Chi trực kho tiền, trung tâm dữ liệu CNTT. d) Loại bỏ hoặc chuyển đổi sang chế độ chung đối với “Chi tiền lương và chi hoạt động cho viên chức làm việc trong cơ quan hành chính” không nên để trong cơ chế đặc thù. Vì đây là chi ngân sách thường xuyên theo luật chung”.	Đã tiếp thu và chỉnh lý tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết.
Kiểm toán nhà nước	- Đề nghị nghiên cứu biên tập riêng cơ chế đặc thù của từng đơn vị (CT, CHQ, KBNN). - Đề nghị rà soát, nêu rõ khung khổ pháp lý cho việc xác định 11 nội dung được hưởng cơ chế đặc thù năm 2026 theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15; mục 6 Nghị quyết số 142/2024/QH15 và khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 160/2024/QH15, để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền ban hành. Bên cạnh đó, hiện một số nội dung chi tại dự thảo Nghị quyết chỉ nêu tên, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung cụ thể của các cơ chế tài chính chi tiết hơn áp dụng đối với từng đơn vị. - Rà soát quy định về mục “chi đảm bảo điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu của Kho bạc Nhà nước” tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết để tránh trùng lặp với chế độ chi cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu theo quy định tại Thông tư số 15/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn ăn đối với cán bộ, chiến sĩ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; bị thương, ốm đau điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng, trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng trong công an nhân dân. - Đến nay, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 về phân bổ NSTW năm 2026; Thủ tướng Chính phủ đã giao dự toán ngân sách năm 2026 cho Bộ Tài chính tại Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025. Tuy nhiên, trong phần ghi chú của dự toán chưa làm rõ các nhiệm vụ đặc thù của CT, CHQ và KBNN. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát việc lập và giao dự toán, làm rõ việc các nhiệm vụ đặc thù nêu trên đã được bố trí dự toán hay chưa, tránh phát sinh việc phải trình điều chỉnh, bổ sung hoặc giảm dự toán sau khi Nghị quyết đã được ban hành.	Do mục đích ban hành cơ chế là để xử lý chuyển tiếp, duy trì các nội dung thực sự đặc thù bảo đảm ổn định hoạt động, không để đứt gãy nhiệm vụ quản lý thuế, hải quan, kho bạc nhà nước trong năm 2026, với quan điểm kế thừa những quy định còn phù hợp và không ban hành cơ chế ưu tiên, ưu đãi ngoài phạm vi pháp luật ngân sách; đồng thời, cấp thẩm quyền ban hành và sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với CT, CHQ, KBNN là UBND. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn. Các khoản chi phục vụ nhiệm vụ mang tính đặc thù của CT, CHQ, KBNN được quy định tại dự thảo Nghị quyết đã được giao dự toán năm 2025 theo Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024; đồng thời, dự thảo Nghị quyết cũng đã giao Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Theo đó, việc quy định, hướng dẫn cụ thể sẽ do Chính phủ, TTGCP thực hiện theo thẩm quyền, Nghị quyết của UBND. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn. Qua rà soát, khoản chi đảm bảo điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu của KBNN tại dự thảo Nghị quyết là thực hiện theo Thông tư liên tịch số 187/2014/TTLT-BTC-BCA ngày 09/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an, đảm bảo không trùng lặp với chế độ chi cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu theo quy định tại Thông tư số 15/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an. Đối với dự toán chi NSNN năm 2026, Bộ Tài chính (cấp I) đã lập dự toán các nhiệm vụ đặc thù, Nhà nước đã giao dự toán, trong đó có bố trí dự toán cho các khoản chi phục vụ nhiệm vụ đặc thù của CT, CHQ, KBNN. Việc cụ thể hóa các khoản chi này tại dự thảo Nghị quyết nhằm bảo đảm chặt chẽ, thuận lợi hơn cho các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù.
	(1) Bổ sung một khoản quy định về nguyên tắc giao Chính phủ hướng dẫn về tiêu chí xác định các khoản chi thực sự đặc thù, trực tiếp liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện, mức chi cho các nhiệm vụ mang tính đặc thù, kiểm tra, giám sát, trách nhiệm của các cơ quan liên quan.	Các khoản chi đặc thù của CT, CHQ, KBNN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giao dự toán năm 2025 tại Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024. Tại dự thảo Trình của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đã đề xuất rõ quan điểm xây dựng cơ chế đảm bảo tuân thủ quy định của Luật NSNN số 89/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; kế thừa những quy định còn phù hợp, không ban hành cơ chế ưu tiên, ưu đãi ngoài phạm vi pháp luật ngân sách; đồng thời, việc bố trí dự toán các khoản chi trên trong hay ngoài dự toán chi quản lý hành chính theo định mức của các đơn vị được thực hiện theo quy định hiện hành. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn.

	Bộ Nội vụ	(2) Tiếp tục rà soát các khoản chi phục vụ nhiệm vụ mang tính đặc thù đối với CT, CHQ, KBNN tại dự thảo Nghị quyết trên cơ sở kế thừa các khoản chi đã được quy định trước đây và đang được thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế để áp dụng trong năm 2026. Đối với khoản chi tiền lương và chi hoạt động cho viên chức làm việc trong cơ quan hành chính. Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ căn cứ đưa các khoản chi này vào dự thảo Nghị quyết, vì theo quy định của Luật Cán bộ, công chức không có viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính. (3) Các khoản chi đặc thù của CT, CHQ, KBNN phải được tổng hợp đầy đủ trong quá trình xây dựng bộ tiêu chuẩn, định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2027 để áp dụng thống nhất trong toàn bộ hệ thống, bảo đảm phù hợp với Luật NSNN năm 2025.	Như đã báo cáo giải trình ý kiến của Đoàn ĐBQH TP Hà Nội và Đoàn ĐBQH TP Huế tại khoản 1, 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết nêu trên, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn. Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và theo đề nghị của các đơn vị, Bộ Tài chính (cấp I) đã tổng hợp, đề xuất điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 đối với các khoản chi nêu trên tại các Công văn số 1710/BTC-KIHTC ngày 10/02/2026, số 2924/BTC-KIHTC ngày 12/3/2026.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi	Đoàn ủng hộ việc cho phép tiếp tục sử dụng số dự Quỹ phát triển hoạt động ngành để hoàn thành các dự án đầu tư công trung hạn và cải tạo trụ sở khu vực đã được phê duyệt. Tuy nhiên, cần rà soát kỹ để tránh trùng lặp nguồn vốn giữa Quỹ này với các dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.	Tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi, tại điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết (sau khi kết cấu, chỉnh lý lại) đã quy định rõ nội dung này.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Nội dung xử lý số dự các Quỹ tài chính của KBNN đến ngày 31/12/2024 quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Đối với các công trình, dự án đã được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 31/12/2024 nhưng dừng thực hiện do sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo mô hình phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp, đề nghị BTC rà soát kỹ và chỉ bố trí vốn từ Quỹ phát triển hoạt động ngành để tiếp tục thực hiện đối với những công trình, dự án nào thực sự cần thiết nhằm tránh lãng phí trong công tác đầu tư công (nên lập danh mục cụ thể các công trình, dự án cần thiết kèm theo dự thảo Nghị quyết để trình UBND tỉnh xem xét).	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, KBNN đã có danh mục cụ thể các dự án/nhiệm vụ đề nghị bố trí từ Quỹ phát triển hoạt động ngành của KBNN.
	Đoàn ĐBQH TP Huế	Khoản này có giá trị thực tiễn cao, nhưng: câu văn quá dài, nhiều mệnh đề, khó áp dụng; nguy cơ trùng lặp về kế hoạch đầu tư công trung hạn nếu không kiểm soát chặt. Đề nghị: Tách thành các điểm a, b, c tương ứng từng Quỹ; Bổ sung nguyên tắc kiểm soát để tăng trách nhiệm giải trình, giám sát rõ ràng phát có chế chuyên tiếp. Gợi ý bổ sung: "Việc sử dụng các Quỹ phải đảm bảo không trùng lặp nhiệm vụ chi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật".	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa	Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các cơ chế tài chính để bảo đảm đúng thẩm quyền của UBND tỉnh, việc bố trí bổ sung cho các dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ Quỹ phát triển hoạt động ngành tại khoản 3 Điều 1 bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công.	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền của UBND tỉnh và phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công.
	Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang	Đối với các công trình, dự án đã được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2024 nhưng dừng thực hiện do sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo mô hình phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát và bố trí vốn từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động ngành để tiếp tục thực hiện đối với những công trình, dự án cần thiết nhằm tránh lãng phí trong công tác đầu tư công (nên lập danh mục cụ thể các công trình, dự án cần thiết kèm theo dự thảo Nghị quyết để trình UBND tỉnh xem xét).	Như báo cáo giải trình ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, Bộ Tài chính đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết.
	Kiểm toán nhà nước	- Đề nghị nghiên cứu cân nhắc đến số đã sử dụng trong năm 2025 (nếu có) để bổ sung cơ chế tài chính đặc thù cho đầy đủ.	Năm 2025, Bộ Tài chính thực hiện rà soát đề trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các đơn vị trực thuộc (trong đó có KBNN) theo quy định, nên không phát sinh việc trích lập, sử dụng các Quỹ tài chính của KBNN.
		- Đối với Quỹ phát triển hoạt động ngành: Đề nghị Bộ rà soát, nghiên cứu đề xuất bố trí cho các dự án đã có trong Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không trùng lặp với nội dung đã được giao từ nguồn kinh phí khác và phù hợp với thực tế nhu cầu của Kho bạc nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy để sử dụng cho phù hợp, tránh lãng phí và đảm bảo tiến độ thực hiện của các dự án.	Như báo cáo giải trình ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, Bộ Tài chính đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết.
		- Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Đề nghị Bộ nghiên cứu, thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.	Tiếp thu ý kiến của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính đã kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật; đồng thời quy định với phần quỹ còn dư sau khi sử dụng đến hết năm 2026 sẽ thực hiện nộp NSNN.
Khoản 3	Bộ Tư pháp	Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (về xử lý các Quỹ tài chính của KBNN đến ngày 31/12/2024) quy định các Quỹ của KBNN tiếp tục được sử dụng, cụ thể: Quỹ phát triển hoạt động ngành: "tiếp tục bố trí cho các dự án được phê duyệt và đã triển khai thực hiện trước 31 tháng 12 năm 2024..."; Quỹ dự phòng ổn định thu nhập "được sử dụng để bổ sung nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương đến hết năm 2026; phần còn dư nộp ngân sách nhà nước"; Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: "được sử dụng theo chế độ đến hết năm 2026; phần còn dư nộp ngân sách nhà nước". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn lý do, cơ sở của việc tiếp tục sử dụng các Quỹ nêu trên để bảo đảm minh bạch, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật ngân sách, tránh "lạm dụng" (nếu có).	Trong giai đoạn thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù, hệ thống KBNN đã được quan tâm tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, cũng như bảo đảm điều kiện hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ. Theo đó, khi không tiếp tục được thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đã có những tác động nhất định đặt ra yêu cầu phải duy trì bảo đảm ổn định hoạt động, không để đứt gãy nhiệm vụ quản lý kho bạc nhà nước trong năm 2026 (giai đoạn chuyển tiếp không thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù), trong khi nhu cầu nguồn lực phục vụ yêu cầu hiện đại hóa của hệ thống KBNN giai đoạn tới còn rất lớn. Do đó, trên cơ sở kết quả thực hiện cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp thẩm quyền phê duyệt cho phép, việc đề xuất phương án xử lý số dự các Quỹ tài chính của KBNN đến 31/12/2024 tại dự thảo Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với thực tế của hệ thống KBNN, đảm bảo không ban hành cơ chế ưu tiên, ưu đãi ngoài phạm vi pháp luật ngân sách. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ như dự thảo Nghị quyết và có kết cấu, chỉnh lý lại cho phù hợp hơn.

		Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc, xem xét tính hợp lý thời gian sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành "bổ trợ bổ sung cho các dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn 2026-2030 của hệ thống Kho bạc Nhà nước và sử dụng cải tạo sửa chữa các trụ sở Kho bạc Nhà nước khu vực và Phòng giao dịch, đảm bảo không trùng lặp với các dự án bổ trợ... giai đoạn 2027-2030, đảm bảo không trùng lặp khi đăng ký... dự toán chi Ngân sách nhà nước" do Nghị quyết về cơ chế đặc thù với các đơn vị nêu trên có thời gian trong năm 2026, trong khi thời gian sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành trong Dự thảo là giai đoạn 2026-2030.	Tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính đã kết cấu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết, trong đó điểm a khoản 1 Điều 6 đã quy định về xử lý số dư Quỹ phát triển hoạt động ngành của Kho bạc Nhà nước "a) Số dư Quỹ được sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, để...." và khoản 2 Điều 8 quy định "Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, trừ quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này".
		Bộ Nội vụ	- Đối với Quỹ phát triển hoạt động ngành: Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, đánh giá, phân loại các dự án đã được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 31/12/2024 (do thay đổi khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) để làm cơ sở đề xuất với cấp có thẩm quyền phương án sử dụng Quỹ này cho phù hợp với nội dung báo cáo của Chính phủ tại khoản 5 Tờ trình số 309/TTr-CP và Luật NSNN năm 2025 (phần còn dư nộp NSNN), cụ thể như sau: (1) Đối với các dự án đã được phê duyệt và triển khai trước ngày 31/12/2024 nhưng dừng do thực hiện do sắp xếp tổ chức, bộ máy để thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp. (2) Đối với các dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của hệ thống KBNN và sử dụng cải tạo sửa chữa các trụ sở KBNN khu vực và Phòng Giao dịch (không trùng lặp với các dự án được bổ trợ vốn đầu tư công trung hạn NSNN giai đoạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt) chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy trình mới theo quy định của Luật đầu tư công năm 2025, Luật NSNN năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. (3) Đối với các dự án bổ trợ kinh phí vận hành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số tại KBNN giai đoạn 2027-2030 (không trùng lặp khi đăng ký bổ trợ nguồn phí thực hiện từ dự toán chi NSNN) chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy trình mới theo quy định của Luật đầu tư công năm 2025, Luật NSNN năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập và Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Đề nghị rà soát cho phù hợp với các nội dung sử dụng quỹ theo quy định, bảo đảm phù hợp với các Kết luận, chỉ đạo của Trung ương về cải cách tiền lương, quy định của Luật NSNN năm 2025, Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Như báo cáo giải trình ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, Bộ Tài chính đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết. Đã nghiên cứu tiếp thu và đề xuất cụ thể tại dự thảo Nghị quyết.
Điều 2. Tổ chức thực hiện				
		Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa	Trùng lặp về nội dung giao Chính phủ tổ chức thực hiện tại Điều 2 và khoản 3 Điều 3	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp hơn.
		Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị quyết để bảo đảm tránh trùng lặp. Ví dụ: Điều 2 và Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có sự trùng lặp, đều quy định về trách nhiệm thi hành Nghị quyết.	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp hơn.
Điều 3. Hiệu lực thi hành và giám sát				
	Khoản 1	Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đắk Lắk, TP Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh,	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, biên tập Nghị quyết theo hướng bảo đảm có hiệu lực thi hành từ năm 2026, đồng thời vẫn duy trì đầy đủ thời gian sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành của KBNN cho cả giai đoạn 2026-2030.	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết.

		Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh	Dự thảo Tờ trình đề xuất có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2026, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét lại thời gian hiệu lực của Nghị quyết và bổ sung điều khoản chuyển tiếp để các đơn vị thống nhất thực hiện trong giai đoạn từ 01/01/2026 đến ngày Nghị quyết có hiệu lực.	Tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định "1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước."; đồng thời khoản 2 Điều này quy định "2. Văn bản quy phạm pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây: a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý; b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.", do đó Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết quy định "Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026." (khoản 1 Điều 8), "Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, trừ quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này" (khoản 2 Điều 8) là phù hợp và thuận lợi cho các đơn vị áp dụng thực hiện.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị làm rõ tính kế thừa của Nghị quyết đối với các hoạt động tài chính phát sinh từ ngày 01/01/2026 để bảo đảm tính liên tục	Như báo cáo giải trình ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh nêu trên, Bộ Tài chính đã kết cấu, chỉnh lý lại dự thảo Nghị quyết.
	Khoản 2	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: "Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các quy định trước đây trái với Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quy định cụ thể nào hết hiệu lực thi hành để bảo đảm đúng thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8).	Do Nghị quyết được đề xuất ban hành để xử lý chuyển tiếp khi kết thúc thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của CT, CHQ, KBNN theo phê duyệt của UBND tỉnh tại Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13 ngày 18/12/2015, Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23/8/2013, trong đó dự thảo Nghị quyết đã nêu rõ các nội dung đề xuất thực hiện trong năm 2026 (trừ nội dung sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành của KBNN đến hết 31/12/2030); theo đó, đối với các nội dung đặc thù khác tại Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13, Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS trái với Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực thi hành theo quy định.
	Khoản 2, 4	Đoàn ĐBQH tỉnh Sơn La	Tại khoản 2, khoản 4 đề nghị biên tập nội dung hiệu lực thi hành, bổ sung cơ quan có thẩm quyền giám sát bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.	Đã tiếp thu và kết cấu, chỉnh lý lại tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết.
	Khoản 3	Đoàn ĐBQH TP Huế	Đề nghị quy định rõ hơn trách nhiệm báo cáo: "Chính phủ định kỳ báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện Nghị quyết này trong quá trình quyết toán ngân sách năm 2026".	Do Nghị quyết được áp dụng trong năm 2026 (trừ nội dung sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành của KBNN đến hết 31/12/2030), nên kết quả thực hiện Nghị quyết sẽ được tổng hợp, báo cáo trong báo cáo quyết toán NSNN, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN hằng năm của Bộ Tài chính. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ như dự thảo Nghị quyết.
	Khoản 4	Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trong việc phối hợp giám sát thực hiện cơ chế này tại địa phương nhằm kịp thời phản ánh các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết như báo cáo giải trình ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Sơn La nêu trên.
		Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Tên Điều 3 "Hiệu lực thi hành và giám sát" là chưa phù hợp do "giám sát" là một nhiệm vụ, không liên quan đến hiệu lực thi hành. Đề nghị tách bạch nội dung quy định "Hiệu lực thi hành" và "Giám sát" thành 02 điều riêng biệt, đồng thời, tại dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan Kiểm toán nhà nước căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình, thực hiện việc kiểm toán các cơ quan trong quá trình thực thi các chính sách. Theo đó, Điều 3 được tách thành Điều 3 "Giám sát và kiểm toán việc thực hiện", Điều 4 "Hiệu lực thi hành" và viết lại Điều 3 như sau: "Điều 3. Giám sát và kiểm toán việc thực hiện" 1. Ủy ban Kinh tế và Tài chính, các Ủy ban khác của Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện giám sát việc thi hành Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. 2. Kiểm toán nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tiến hành kiểm toán thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.	Đã tiếp thu và chỉnh lý tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị tiếp tục rà soát Nghị quyết bảo đảm đúng về mặt thể thức, chuẩn hóa tên gọi của các cơ quan như Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Kinh tế - Tài chính.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.
		Kiểm toán nhà nước	- Tại khoản 4, Điều 3 quy định "Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Kinh tế - Tài chính và các ủy ban khác của Quốc hội thực hiện giám sát việc thi hành Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao". Đề nghị rà soát biên tập chỉnh sửa do hiện nay tổ chức các cơ quan của Quốc hội không còn Ủy ban Kinh tế theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 178/2025/QH15 ngày 18/2/2025. - Đồng thời rà soát, biên tập cho thống nhất giữa dự thảo Tờ trình (trang 7) và Nghị quyết (Dự thảo tờ trình ghi "Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội giám sát việc thực hiện quy định của Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao").	Đã tiếp thu và hoàn thiện các dự thảo.
Nội dung khác				

		Bộ Ngoại giao	Đề nghị Bộ Tài chính thực hiện việc xây dựng Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Mục 3 Chương III Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn Luật. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung hồ sơ lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, bao gồm: bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tính tương thích đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Qua rà soát, Bộ Ngoại giao nhận thấy nội dung của dự thảo Nghị quyết chủ yếu quy định về cơ chế tài chính áp dụng trong năm 2026 của CT, CHQ, KBNN, chưa phát sinh vấn đề không tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính đã rà soát, thực hiện xây dựng Nghị quyết để trình các cấp thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, tại Phụ lục kèm theo Công văn số 20321/BTC-KHTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính đã tổng hợp, rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có liên quan đến dự thảo Nghị quyết. Riêng về tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Bộ Tài chính tiếp thu và hoàn thiện bổ sung tại dự thảo Phụ lục rà soát kèm theo Công văn số 20321/BTC-KHTC nêu trên.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ	Hồ sơ do Bộ Tài chính gửi xin ý kiến chưa có Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung để đảm bảo theo quy định.	- Tại mục V dự thảo Tờ trình Chính phủ kèm theo Công văn số 20321/BTC-KHTC ngày 29/12/2025 đã có đánh giá tác động của chính sách theo yêu cầu. - Đối với bản rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có liên quan đến dự thảo Nghị quyết, Bộ Tài chính đã có báo cáo giải trình như đối với ý kiến của Bộ Ngoại giao nêu trên.
		Đoàn ĐBQH TP Huế	Đề đủ điều kiện trình Quốc hội, cần: chuẩn hóa kỹ thuật lập pháp và ngôn ngữ pháp lý, thu hẹp phạm vi "cơ chế đặc thù", tránh hợp thức hóa chi thường xuyên; bổ sung nguyên tắc kiểm soát ngân sách và trách nhiệm giải trình. Cấu trúc các khoản, gạch đầu dòng thiếu thống nhất, có hiện tượng lặp nội dung (ví dụ: "ủy nhiệm thu thuế" xuất hiện ở nhiều gạch đầu dòng); tộn lẫn chi thường xuyên - chi đặc thù - chi đầu tư - chi con người trong cùng một khoản, gây khó khăn cho tổ chức thực hiện và giám sát. Đề nghị chuẩn hóa thuật ngữ "chi", "kinh phí", "quy", "cơ chế", tránh dùng từ không xác định về mặt pháp lý.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, trong đó không sử dụng cụm từ "cơ chế đặc thù". Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết (thống nhất về cấu chữ và không trùng lặp về nội dung).
		Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Rà soát thể thức của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại mẫu số 11 - Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh	Dự thảo Nghị quyết có căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, tuy nhiên mẫu biểu dự thảo Nghị quyết trình bày lại chưa bảo đảm đúng theo Mẫu số 11 Phụ lục II của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.
		Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh, làm rõ hơn cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc xây dựng, trình UBTVQH dự thảo Nghị quyết về cơ chế tài chính đối với CT, CHQ, KBNN năm 2026 (mà không phải bãi bỏ) nhằm bảo đảm đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước (trong đó làm rõ cơ sở pháp lý, thẩm quyền của UBTVQH ban hành Nghị quyết này). Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng các văn bản về cơ chế tài chính đặc thù của các đơn vị thuộc Bộ. Do đó, Bộ Tài chính cần rà soát toàn bộ các cơ chế tài chính đặc thù để có hướng xử lý thống nhất, phù hợp, đúng quy định pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện thành phần hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số	Như đã báo cáo giải trình ý kiến của Bộ Công an tại Phần căn cứ ban hành Nghị quyết nêu trên; đồng thời, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ kèm theo Công văn số 20321/BTC-KHTC ngày 29/12/2025 Bộ Tài chính đã thuyết minh đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn của việc xây dựng trình ban hành Nghị quyết này. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên dự thảo. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã và đang tổ chức thực hiện theo quy định. Hiện nay, Bộ Tài chính (cấp I) đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 và dự kiến năm 2026, đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 tại các Công văn số 1710/BTC-KHTC ngày 10/02/2026, số 2924/BTC-KHTC ngày 12/3/2026; trên cơ sở đó, Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) đang rà soát, tổng hợp chung để trình cấp có thẩm quyền theo quy định.
		Bộ Công an	Quá trình triển khai thực hiện, đề nghị bám sát các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Trung ương Đảng (Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị); Quốc hội (Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10/6/2024 của UBTVQH); tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; kế thừa những quy định còn phù hợp, không ban hành cơ chế ưu tiên, ưu đãi ngoài phạm vi pháp luật ngân sách; quá trình thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra, tránh thất thoát, lãng phí.	Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

		Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng, Phú Thọ	Đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương xây dựng bộ tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi NSNN năm 2027 trình Chính phủ và UBND tỉnh ban hành Nghị quyết áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống.	- Thực hiện Công văn số 19593/BTC-NSNN ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) về việc đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 và dự kiến năm 2026, đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027, Bộ Tài chính (cấp I) đã có các Công văn số 1710/BTC-KHTC ngày 10/02/2026, số 2924/BTC-KHTC ngày 12/3/2026 đánh giá, báo cáo Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) về kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 và dự kiến năm 2026, đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027. Hiện Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) đang tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. - Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) đã dự thảo xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương (Công văn số 2245/BTC-NSNN ngày 26/02/2026), hiện đang hoàn chỉnh dự thảo.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành liên quan để xác định rõ thời điểm hoàn thành việc chuyển đổi sang chế độ tiền lương mới nhằm giúp các địa phương chủ động trong việc lập dự toán và quản lý nhân sự. Về các khoản chi phục vụ nhiệm vụ đặc thù, đề nghị trong quá trình tổ chức thực hiện, cần có hướng dẫn chi tiết về định mức chi đối với các nội dung chưa có quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật hiện hành để đảm bảo tính minh bạch và thống nhất.	Tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đang phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để báo cáo cấp thẩm quyền về việc thực hiện chế độ tiền lương mới theo quy định. Đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết giao Bộ Tài chính có trách nhiệm “ <i>Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này;</i> ” (điểm a khoản 2 Điều 7).
		Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh, Cà Mau	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết xin ý kiến bảo đảm đúng thời gian theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Tiếp thu ý kiến của các Đoàn ĐBQH.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh	Ngoài ra, liên quan đến ý kiến phát biểu của ĐBQH tại Kỳ họp thứ Mười, Quốc hội khóa XV về việc nghiên cứu sắp xếp mô hình KBNN khu vực theo từng tỉnh, thành phố đề nghị Bộ Tài chính đánh giá thêm về hiệu quả mô hình KBNN theo mô hình hai cấp, cần nhắc việc tổ chức mô hình KBNN theo từng địa phương nhằm bảo đảm tính tương thích trong triển khai hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách của các địa phương. Góp phần công tác nâng cao hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin, cung cấp thông tin, công tác tham mưu phục vụ điều hành ngân sách, việc tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách và việc lập báo cáo tài chính bảo đảm được nhanh chóng, kịp thời, chính xác đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính ngân sách như hiện nay. Tạo sự đồng nhất trong phạm vi quản lý giữa các cơ quan thu (Thuế, Hải quan, tài chính...), các cơ quan khác (Bảo hiểm xã hội...), thuận lợi trong việc trao đổi, liên thông dữ liệu.	Tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục bám sát yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện theo quy định.

II. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

ĐIỀU	KHOẢN, ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Mục I	Điểm 3a	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Đề nghị tại dự thảo Tờ trình cần bổ sung nội dung: từ ngày 01/7/2024, thực hiện Kết luận số 83/KL-TW ngày 21/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội, hệ thống CT, CHQ, KBNN không được tiếp tục áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo các văn bản của cấp có thẩm quyền đã tác động đến các vấn đề sau như thế nào?: (i) Định mức quản lý hành chính năm 2025 của CT, CHQ, KBNN so với định mức phân bổ dự toán đảm bảo chi thường xuyên của một số thành phố lớn giao cho các đơn vị thuộc ngân sách địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng...; (ii) Thu nhập của cán bộ công chức sau khi thực hiện quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15; (iii) Tâm tư, nguyện vọng của cán bộ công chức khi thực hiện công tác quản lý trên địa bàn (sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp) với khối lượng công việc, quy mô ngày càng tăng, trong khi số lượng cán bộ công chức giảm mạnh do nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP... Đồng thời, bổ sung số liệu có liên quan để minh chứng cho các nội dung trên.	Tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH TP Hà Nội, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện bổ sung một số nội dung cụ thể tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.
	Điểm 3b	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Đề nghị trước nội dung “Tuy nhiên, trong năm ngân sách 2026” bổ sung nội dung về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán năm 2026 cho Bộ Tài chính, trong đó số dự toán của 11 nhiệm vụ đặc thù đã giao cho CT, CHQ, KBNN là bao nhiêu tiền?	Bộ Tài chính (cấp I) đã lập dự toán năm 2026 có 11 nhiệm vụ đặc thù của CT, CHQ, KBNN. Theo đó, tại Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán NSNN năm 2026, Thủ tướng Chính phủ không giao riêng dự toán cho 11 nội dung trên. Trong phạm vi dự toán được giao, Bộ Tài chính thực hiện phân bổ cho các nội dung này như năm 2025 đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên như dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Mục IV	Điểm 3c	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Để bao quát đầy đủ nội dung đề xuất về cơ chế sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành bảo trì vốn sửa chữa, cải tạo trụ sở và phòng giao dịch của KBNN (ngoài nội dung đề xuất sử dụng nguồn Quỹ này để tiếp tục bổ trí vốn cho các dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện trước 31/12/2024), sau nội dung “Căn cứ chủ trương đã được Chính phủ chấp thuận, báo cáo cấp có thẩm quyền tại Tờ trình số 309 ngày 04/5/2025”, đề nghị bổ sung và viết lại nội dung sau “Căn cứ chủ trương đã được Chính phủ chấp thuận, báo cáo cấp có thẩm quyền tại Tờ trình số 309 ngày 04/5/2025, nhằm đáp ứng nhu cầu phát sinh cấp thiết về việc cải tạo, sửa chữa trụ sở để đáp ứng công năng làm việc (sau khi thực hiện việc sắp xếp theo mô hình mới của hệ thống Kho bạc), đồng thời, để quản lý chặt chẽ hơn nguồn kinh phí này,..., Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định về số dư các quỹ được sử dụng như sau:...”. 	Tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH TP Hà Nội, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.
Mục V	Điểm 1	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Chính sách về cơ chế tiền lương và thu nhập được Cơ quan soạn thảo đề xuất tại dự thảo Nghị quyết sẽ làm phát sinh tăng chi NSNN. Do đó, đề nghị cần xem xét, đánh giá thêm tác động về kinh tế và xã hội (việc làm, tâm tư, nguyện vọng của CBCC...) đối với cơ chế này	Do chế độ bảo lưu tiền lương và thu nhập tại dự thảo Nghị quyết là thực hiện theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của BCHTW, Kết luận số 83/KL-TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội, được bố trí từ NSNN. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo Tờ trình Chính phủ.
		Bộ Nội vụ	Đề nghị làm rõ trong Tờ trình Chính phủ sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của UBTVQH về cơ chế tài chính đối với CT, CHQ, KBNN năm 2026, bảo đảm thực hiện theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 83-KL/TW và các Nghị quyết của Quốc hội, theo đó chỉ duy trì các khoản thực sự đặc thù, trực tiếp liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước; yêu cầu rà soát toàn bộ cơ chế đặc thù, chỉ giữ lại các nội dung thực sự cần thiết, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Nội dung này đã được nêu tại mục II dự thảo Tờ trình Chính phủ (mục tiêu, quan điểm xây dựng Nghị quyết) và các nội dung chi đặc thù theo Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (cấp I) đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 và dự kiến năm 2026, đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 tại các Công văn số 1710/BTC-KHTC ngày 10/02/2026, số 2924/BTC-KHTC ngày 12/3/2026; trên cơ sở đó, Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) đang rà soát, tổng hợp chung để trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

III. Về dự thảo Báo cáo tổng kết

ĐIỀU	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Mục I, II	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Đề nghị Cơ quan soạn thảo cần bổ sung số liệu (tính bình quân năm) về việc thực hiện các cơ chế chính sách trước đây đối với cơ chế tiền lương, thu nhập, các khoản chi đặc thù đã áp dụng cho cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước (nêu tại Mục I, II dự thảo Báo cáo) và số liệu liên quan đến các cơ chế đề xuất tại dự thảo Nghị quyết (áp dụng năm 2026), để có sự so sánh, đánh giá...	Đã tiếp thu trong dự thảo báo cáo tổng kết.